

Bản án số: 96/2020/HSST  
Ngày 23 - 9 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Thẩm phán: Ông Đỗ Tuấn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào, bà Đinh Thị Kim Dung, ông Bùi Thế Anh (nguyên là giáo viên).

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa:** Ông Cẩm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trại tạm giam công an tỉnh Sơn La, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2020/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

**1. Phàng Thị S**, tên gọi khác: không, sinh năm 2002 tại: huyện A, tỉnh B, Lào; Nơi cư trú: bản C, huyện A, tỉnh B, nước CHDCND Lào. Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: không biết chữ. Quốc tịch: Lào; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: không, giới tính: Nữ. Đảng phái, đoàn thể: không. Con ông: Phàng A M (Đã chết); Con bà: Vàng Thị M1, sinh năm 1974, trú tại bản C, huyện A, tỉnh B, nước CHDCND Lào. Có chồng: Vàng A M2 (M2a), sinh năm 1998 trú tại bản C, huyện A, tỉnh B Nước CHDCND Lào, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018 ( tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo 17 tuổi 9 tháng)

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Phàng Thị S: Anh Phàng A M3, sinh năm 1999, nơi cư trú: C, huyện A, tỉnh B, nước CHDCND Lào, vắng mặt.

- Người đại diện Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Sơn La: Bà Nguyễn Thị Bích N, có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị S:** Ông Lò Văn P, luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

**2. Phàng Thị S1**, tên gọi khác: Không, sinh năm 1999, tại: huyện A, tỉnh Hòa Phấn - Lào; nơi cư trú: bản C, huyện A, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào; Nghề nghiệp: Trồng trọt, Trình độ văn hóa: Không biết chữ. Quốc tịch: Lào. Dân tộc: Mông; Tôn giáo; không, giới tính: Nữ. Đảng phái, đoàn thể; không. Con ông: Vàng A L (Đã chết); Con bà; Mùa Thị M4 (không rõ năm sinh, sau khi chồng chết sang Việt Nam lấy chồng, hiện không rõ nơi cư trú). Bị cáo có chồng là Phàng A M5; sinh năm 1996, trú tại bản C, huyện A, tỉnh B, nước CHDCND Lào, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/02/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Phàng Thị S1:** Ông Đào Văn H, Luật sư thuộc - Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người phiên dịch: Bà Mùa Thị Q, địa chỉ: Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn tỉnh Sơn La, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 04 giờ 30 phút, ngày 12/02/2020, tổ công tác Đoàn Biên Phòng của khẩu Z, huyện K, phối hợp với các lực lượng chức năng, làm nhiệm vụ tại khu vực bản A, xã Z, huyện K, phát hiện, bắt quả tang Phàng Thị S và Phàng Thị S1 (cả hai đều trú tại huyện A, tỉnh Hòa Phấn – Lào), đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng Thị S và Phàng Thị S1. Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 bánh bột nén hình chữ nhật và 06 gói nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghi là Heroine).

- 01 túi nilon bên trong có 198 viên nén màu hồng (nghi hồng phiến).

Tạm giữ của Phàng Thị S: 01 ĐTDĐ + 1.650.000 đồng và 01 túi xách màu đỏ hiệu Thủ đô vàng.

Ngày 13/02/2020, Đoàn Biên phòng của khẩu Z, huyện K thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Phàng Thị S và Phàng Thị S1.

Kết quả: 03 bánh bột nén hình chữ nhật và 06 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 1.071,12 gam. Trích lấy 5,63 gam, ký hiệu từ S1 đến S9, để giám định chất ma túy.

01 túi nilon bên trong chứa 198 viên nén màu hồng có khối lượng 18,31 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,46 gam, ký hiệu S10, để giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 331/KLMT ngày 14/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ S1 đến S9 là ma túy, loại Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 5,63 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1.071,12gam; loại Heroine.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu S10 là ma túy loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 18,31 gam; loại Methamphetamine.

### ***Quá trình điều tra Phòng Thị S và Phòng Thị S1 khai nhận.***

Trước ngày bị bắt khoảng 05 ngày, Phòng Thị S đang ở nhà tại bản C, huyện A, tỉnh Hòa Phăn - Lào, thì có một người đàn ông dân tộc Mông (không quen biết) đến nhà tự giới thiệu nhà ở A, Lào người này đặt vấn đề thuê S vận chuyển ma túy sang huyện K, tỉnh Sơn La, giao ma túy cho người nhận, sau đó cầm tiền bán ma túy mang về đưa cho người đàn ông, xong việc người đàn ông trả công 20.000.000 đồng, S đồng ý. Người đàn ông đưa cho S 01 điện thoại di động để S đến chỗ hẹn liên lạc, thỏa thuận xong, người đàn ông bỏ đi. Đến khoảng 17h ngày 10/02/2020, người đàn ông gọi điện bảo S đi đến khu rừng gần đường tuần tra biên giới thuộc bản R, xã Z, huyện K, nhận ma túy và tiền, người đàn ông đưa cho S 01 túi xách màu đỏ hiệu Thủ đô vàng bên trong chứa ma túy (người đàn ông bảo số lượng ma túy đã được trao đổi với người đàn ông mua ma túy ở huyện K, Sơn La nên không cần mở ra kiểm tra) và 2.000.000 đồng tiền đi đường. Trước khi bỏ đi người đàn ông bảo thời gian và địa điểm giao ma túy sẽ thông báo sau. S đồng ý và mang số ma túy trên về nhà cất giấu (nhưng không nói cho chồng con biết).

Khoảng 18h ngày 11/02/2020, người đàn ông gọi điện bảo S mang ma túy sang khu vực trung tâm huyện K, tỉnh Sơn La, giao cho khách mua ma túy. Đến 21h cùng ngày (11/02/2020) S rủ Phòng Thị S1 (em dâu, ở cùng nhà), mang ma túy sang huyện K, tỉnh Sơn La, giao ma túy cho người nhận, sau đó cầm tiền bán ma túy mang về cho người thuê vận chuyển ma túy, xong việc sẽ trả công cho S1 10.000.000 đồng, nhưng S1 không đồng ý, ngày 12/02/2020, S tiếp tục rủ S1 cùng đi vận chuyển ma túy sang Việt Nam, S1 đồng ý. S lấy túi ma túy khoác lên người, điều khiển xe máy chở S1 ngồi phía sau, đi từ nhà đến khu vực đường tuần tra biên giới thuộc khu vực bản T, xã Z, huyện K, thì dẫu xe máy ở bìa rừng. Sau đó hai người đi bộ theo đường mòn xã Z, huyện K. Khi S và S1 đi bộ đến gần trung tâm xã Z, người đàn ông gọi điện, hỏi S đã đi đến đâu, S nói đang đi đến khu vực xã Z, người đàn ông bảo, đã gọi điện cho xe taxi vào đón và gọi điện cho người mua ma túy đến nhận, khi đến nơi chỉ việc giao ma túy cho người mua và cầm tiền về. S nói cho S1 biết nội dung trao đổi với người đàn ông. Sau đó S và S1 tiếp tục đi bộ đến khu vực bản T, xã Z, huyện K, tỉnh Sơn La, thì bị Tổ công tác Đoàn Biên phòng cửa khẩu Z, K phối hợp với lực lượng chức năng, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Nguồn gốc 1.071,12 gam Heroine và 18,31 gam Methamphetamine, Phòng Thị S khai của người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện C, tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào, thuê S mang đi giao cho người nhận ở huyện K, tỉnh

Sơn La, S không biết (Họ, tên, địa chỉ ở đâu). Ngoài lời khai của Phàng Thị S, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra. Do vậy cần buộc các bị can Phàng Thị S và Phàng Thị S1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy ma túy đã thu giữ.

Tại bản Cáo trạng số 73/VKS-P1 ngày 02/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phàng Thị S, Phàng Thị S1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Phàng Thị S, Phàng Thị S1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phàng Thị S 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/02/2020.

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phàng Thị S1 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/02/2020.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.

- Quan điểm của Luật sư Lò Văn P và đại diện hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Sơn La, bào chữa cho bị cáo Phàng Thị S: Nhất trí với tội danh, điều luật Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc Mông mang quốc tịch Lào, sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, không được ăn học nên không am hiểu pháp luật, sau khi bị bắt đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tuổi đời bị cáo còn trẻ khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phàng Thị S mới 17 tuổi 01 tháng 12 ngày nhận thức của bị cáo còn chưa hoàn thiện khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, hành vi của bị cáo xuất phát từ điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội, quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; 54 Điều 91; khoản 4 Điều 98 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự, việc xử lý người chưa thành niên phạm tội chủ yếu nhằm giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm phát triển lành mạnh và trở

thành công dân có ích cho xã hội.

Quan điểm của Luật sư Đèo Văn H bào chữa cho bị cáo Phàng Thị S1, Nhứt trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là phụ nữ người dân tộc Mông mang quốc tịch Lào, sống ở vùng sâu vùng xa, điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, văn hóa không biết chữ nên không am hiểu pháp luật, bị cáo phạm tội do bị rủ rê lôi kéo, tham gia với vai trò đồng phạm, sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mở lượng khoan hồng xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La. Ngoài ra do hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn về kinh tế nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phàng Thị S và Phàng Thị S1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã quy kết và nhứt trí với quan điểm bào chữa của các luật sư bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Các bị cáo Phàng Thị S, Phàng Thị S1 là người có nhận thức, biết được chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lời các bị cáo cố ý thực hiện hành vi Mua bán trái phép 1.071,12 gam Heroine và 18,31 gam Methamphetamine (Tổng cộng 1.071,12 gam Heroine + 18,31 gam Methamphetamine = 1.089,43 gam) từ Lào sang huyện K, tỉnh Sơn La để bán kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 04 giờ 30 phút ngày 12/02/2020 của tổ công tác của Đoàn biên phòng cửa khẩu Z phối hợp với phòng, phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội biên phòng tỉnh Sơn La, Công an huyện K, Chi cục hải quan cửa khẩu Z làm nhiệm vụ tại khu vực bản Bó Sập, xã Z,

huyện K, tỉnh Sơn La, phát hiện, bắt quả tang Phàng Thị S và Phàng Thị S1 (cả hai đều trú tại huyện A, tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào) đang có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phàng Thị S và Phàng Thị S1. Vật chứng thu giữ gồm:

- 03 bánh bột nén hình chữ nhật và 06 gói nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng (nghĩ là Heroine).

- 01 túi nilon bên trong có 198 viên nén màu hồng (nghĩ hồng phiến).

Tạm giữ của Phàng Thị S: 01 ĐTDĐ + 1.650.000 đồng và 01 túi xách màu đỏ hiệu Thủ đô vàng.

Ngày 13/02/2020, Đoàn Biên phòng cửa khẩu Z K thành lập hội đồng mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định số vật chứng thu giữ của Phàng Thị S và Phàng Thị S1.

Kết quả: 03 bánh bột nén hình chữ nhật và 06 gói nilon bên trong chứa chất bột màu trắng, có tổng khối lượng 1.071,12 gam. Trích lấy 5,63 gam, ký hiệu từ S1 đến S9, để giám định chất ma túy.

01 túi nilon bên trong chứa 198 viên nén màu hồng có khối lượng 18,31 gam, trích lấy 05 viên có khối lượng 0,46 gam, ký hiệu S10, để giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số 331/KLMT ngày 14/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

- Mẫu gửi giám định ký hiệu từ S1 đến S9 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 5,63 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 1.071,12gam; loại Heroine.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu S10 là ma túy; loại Methamphetamine; tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,46 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được là 18,31gam; loại Methamphetamine.

- Lời khai nhận tội của bị các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng thu giữ.

Từ các căn cứ như đã nêu trên, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phàng Thị S, Phàng Thị S1 phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[3]Về tình tiết định khung hình phạt:

Các bị cáo Phàng Thị S, Phàng Thị S1 thực hiện hành vi Mua bán trái phép 071,12 gam Heroine và 18,31 gam Methamphetamine (Tổng cộng = 1.089,43 gam) Hành vi trên đây của các bị cáo đã phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy, có tình tiết định khung “*Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này*” quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, có khung hình phạt tù từ

hai mươi năm, chung thân hoặc tử hình.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, Sng xét thấy bị cáo Phàng Thị S1 có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản có giá trị, bị cáo Phàng Thị S là người chưa thành niên phạm tội nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

*Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Đối với bị cáo Phàng Thị S tuổi đời bị cáo còn trẻ là người chưa thành niên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Phàng Thị S mới 17 tuổi 01 tháng 12 ngày nhận thức của bị cáo còn chưa hoàn thiện khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, khi bị bắt tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 91; khoản 4 Điều 98 và Điều khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phàng Thị S1 Sau khi bị bắt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 58 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo trong vụ án.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã đi ngược lại với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật nhà nước về đấu tranh phòng, chống ma túy; gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tai, tệ nạn và các tội phạm khác trong xã hội, cần phải có một mức án nghiêm khắc nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với các bị cáo.

Bị cáo Phàng Thị S là người trực tiếp trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy sau đó rủ rê lôi kéo Phàng Thị S1 cùng vận chuyển ma túy sang Việt Nam để lấy tiền công, nên Phàng Thị S giữ vai trò chính trong vụ án. Tuy nhiên bị cáo Phàng Thị S khi thực hiện hành vi phạm tội mới 17 tuổi 01 tháng 12 ngày là người chưa thành niên, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế cần xem xét giảm nhẹ phần nào mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với bị cáo Phàng Thị S1 là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc vận chuyển mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do hám lời đã bất chấp pháp luật cùng Phàng Thị S vận chuyển 1.071,12 gam Heroine và 18,31gam Methamphetamin =1.089,43 gam sang Việt Nam để bán kiếm lời, do đó cần xử mức hình phạt tù không thời hạn mới tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị

cáo.

[7] Về nguồn gốc ma túy và đối tượng liên quan đến vụ án.

Nguồn gốc số 1.071,12 gam Heroine và 18,31 gam Methamphetamine, Phàng Thị S, khai của người đàn ông dân tộc Mông, nhà ở huyện Sầm Nưa, tỉnh B, nước CHDCND Lào thuê Phàng Thị S mang đi giao cho người nhận ở huyện K, tỉnh Sơn La, S không biết (Họ, tên, địa chỉ ở đâu). Ngoài lời khai của Phàng Thị S, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra. Do vậy buộc các bị cáo Phàng Thị S và Phàng Thị S1 phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về số ma túy đã thu giữ.

[8] Đối với các nội dung Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung cơ quan điều tra - Công an tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La để điều tra xác định lại độ tuổi của bị cáo Phàng Thị S và cử người đại diện hợp pháp cho bị cáo S. Ngày 05/8/2020 Cơ quan CSĐT(PC04) Công an tỉnh Sơn La, đã có công văn gửi Công an tỉnh Hòa Phăn, nước CHDCND Lào để thông báo cho người nhà bị cáo Phàng Thị S, để cử người đại diện gia đình tham gia phối hợp với cơ quan điều tra PC04- Công an tỉnh Sơn La, trong việc ghi lời khai và hỏi cung bị cáo Phàng Thị S. Ngày 12/8/2020 gia đình bị cáo Phàng Thị S đã cử người đại diện hợp pháp cho bị cáo là anh Phàng A M3, sinh năm 1999; nơi cư trú: C, huyện A, tỉnh B, nước CHDCND Lào (anh họ của Phàng Thị S) đến cùng với Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, tiến hành hỏi cung Phàng Thị S, theo quy định của pháp luật.

Về độ tuổi của Phàng Thị S: Căn cứ tài liệu xác minh nhân thân lý lịch tư pháp của Công an tỉnh B, nước CHDCND Lào và xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo Phàng Thị S cư trú đã xác định. Phàng Thị S, tên gọi khác: Không; giới tính: Nữ, sinh năm 2002 (không rõ ngày tháng sinh) nơi cư trú: Bản C, huyện A, tỉnh B, nước CHDCND Lào; Con ông: Phàng A M (Đã chết); Con bà: Vàng Thị M1, sinh năm 1974, trú tại bản C, huyện A, tỉnh Hòa Phăn, Nước CHDCND Lào. Có chồng: Vàng A Sa (Sà), sinh năm 1998, có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2018, trú tại bản C, huyện A, tỉnh B, Nước CHDCND Lào. Tính đến ngày phạm tội bị cáo Phàng Thị S đủ 17 tuổi 01 tháng 12 ngày, nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La, giữ nguyên bản cáo trạng số 73/VKS-P1 ngày 02/07/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố các bị cáo Phàng Thị S, Phàng Thị S1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Ngày 23/9/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, quyết định đưa ra xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 103/2020/TLST- HS ngày 10/9/2020 đối với bị cáo Phàng Thị S và đồng phạm, do bị cáo Phàng Thị S là người chưa thành niên phạm tội, tính đến ngày xét xử sơ thẩm bị cáo Phàng Thị S mới 17 tuổi 9 tháng. Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã gửi công văn cho Cục lãnh sự Bộ ngoại giao và Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La, để thông báo cho gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo Phàng Thị S cư trú được biết và giao giấy triệu tập cho anh Phàng A



M3, sinh năm 1999, nơi cư trú: Bản C, huyện A, tỉnh Hua Phăn, nước CHDCND Lào, là người đại diện hợp pháp cho bị cáo tham gia phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật, nhưng do tình hình đang dịch bệnh Covid 19, do điều kiện kinh tế và phương tiện đi lại khó khăn nên anh Phàng A M3 có báo qua Zalo người phiên dịch là không thể tham gia phiên tòa được.

Căn cứ thông tư liên tịch số: 06/2018/TTLT- VKSNDTC - TANDTC - BCA - BTP - BLĐTBXH, ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ lao động thương binh xã hội, về việc phối hợp một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi. Đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Sơn La, phối hợp và cử bà Nguyễn Thị Bích Ngọc là hội viên Hội liên hiệp phụ nữ tỉnh Sơn La để tham gia tố tụng để bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị cáo Phàng Thị S, theo đúng quy định của pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số 1.065,49 gam Heroine và 17,85 gam Methamphetamine còn lại sau khi đã giám định, xét thấy là loại Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy cùng 02 chiếc phong bì chứa test thử ma túy của hai bị cáo; 01 chiếc túi màu đỏ nhãn hiệu thủ đô vàng và các vỏ gói niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu FS1Bee, màu đen, bạc, kèm 01 sim trong điện thoại thu giữ của Phàng Thị S, xét thấy đây là tài sản của các bị cáo sử dụng làm phương tiện liên lạc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 1.650.000 VNĐ thu giữ của Phàng Thị S quá trình điều tra xác minh đó là tiền công vận chuyển ma túy còn lại nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị S, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị S 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/02/2020.

2. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phàng Thị S1, phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị S1 tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày bị

bắt tạm giam ngày 12/02/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 37 Bộ luật hình sự: Trục xuất các bị cáo Phàng Thị S, Phàng Thị S1 ra khỏi lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 hộp vật chứng còn nguyên niêm phong, một mặt có ghi dòng chữ: Vật chứng lưu kho vụ Phàng Thị S, Phàng Thị S1 phạm tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, bắt ngày 12/02/2020 có tổng khối lượng 1.065,49 gam nghi là Heroine và 17,85 gam nghi là Methamphetamine (*kết luận giám định số: 331/14.02.2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thì mẫu gửi giám định ký hiệu S1 đến S9 đều là ma túy; Loại Heroine và mẫu gửi giám định ký hiệu S10 là ma túy: Loại Methamphetamine*) Tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có ghi dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La; Giấy niêm phong số 000079; 000080; 000081 và 06 dấu tròn đỏ của Đoàn biên phòng cửa khẩu Z- Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La, 06 dấu điểm chỉ ngón tay trỏ của Phàng Thị S và Phàng Thị S1 cùng chữ ký và dòng ghi họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

01 Test thử ma túy của Phàng Thị S1, ngày 12/02/2020. KQ: Âm tính được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành.

01 Test thử ma túy của Phàng Thị S, ngày 12/02/2020. KQ: Dương tính được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do bưu điện phát hành.

01 chiếc túi sách màu đỏ, nhãn hiệu: Thủ đô vàng, kích thước 25 x 20 x 5,5cm, túi đã qua sử dụng, thu giữ của Phàng Thị S.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu FS1Bee màu đen, bạc, Model Q520, Imei có 04 số cuối 8583, kèm 01 sim trong điện thoại, điện thoại đã qua sử dụng (Hai bên giao nhận không kiểm tra máy móc thiết bị bên trong của điện thoại) thu giữ của Phàng Thị S.

- Số tiền 1.650.000 đồng (Một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) kết luận giám định số 481/16.3.2020 của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La thì tiền gửi giám định gồm 02 tờ tiền VNĐ mệnh giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) 03 tờ mệnh tiền VNĐ mệnh giá 200.000 đồng ( Hai trăm nghìn đồng) 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) là tiền thật được niêm phong trong phong bì do phòng PC09 Công an tỉnh Sơn La phát hành. Tại mép giáp lại được dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có dòng chữ: Công an tỉnh Sơn La, giấy niêm phong số 037919 và 02 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Sơn La và chữ ký dòng ghi rõ họ tên của các thành phần tham gia niêm phong.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1

Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Phàn Thị S, Phàn Thị S1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, luật sư bào chữa cho bị cáo Phàn Thị S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở ngoại vụ tỉnh Sơn La;
- Cục lãnh sự- Bộ ngoại giao;
- Các bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Hải**